

CHÍNH PHỦ
Số: 67/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH

Phê chuẩn Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Xét đề nghị của Hội đồng Quản trị Tổng công ty thuốc lá Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty thuốc lá Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

ĐIỀU LỆ

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Nghị định số 67-CP ngày 25-10-1995)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổng công ty thuốc lá Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là doanh nghiệp Nhà nước có quy mô lớn, do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, bao gồm các thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập, doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc và đơn vị sự nghiệp, có quan hệ gắn bó với nhau về lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ, thông tin, đào tạo, nghiên cứu, tiếp thị, hoạt động trong ngành Thuốc lá, nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, phân công chuyên môn hoá, hợp tác sản xuất để nâng cao khả năng và hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên của toàn Tổng công ty và thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao.

Điều 2. Tổng công ty có nhiệm vụ kinh doanh thuốc lá các loại, tuyển chọn và lai tạo giống, trồng trọt, sơ chế, thu mua, bảo quản, chế biến nguyên liệu, sản xuất thuốc lá điếu; xuất nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, thiết bị và các sản phẩm khác cho ngành Thuốc lá; sản xuất và kinh doanh một số vật tư, phụ liệu, nghiên cứu khoa học, tiến hành các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổng công ty có:

1. Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.
2. Tên giao dịch quốc tế là VIET NAM NATIONAL TOBACCO CORPORATION, gọi tắt là VINATABA.
3. Trụ sở chính của Tổng công ty đặt tại 25A Lý Thường Kiệt, thành phố Hà Nội, Văn phòng đại diện của Tổng công ty đặt tại 152 Trần Phú, quận 5 thành phố Hồ Chí Minh.
4. Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành.
5. Vốn và tài sản, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn do Tổng công ty quản lý.
6. Con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng trong nước, nước ngoài.
7. Bảng cân đối tài sản, các quỹ tập trung theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 4. Tổng công ty được quản lý bởi Hội đồng Quản trị và được điều hành bởi Tổng Giám đốc.

Điều 5. Tổng công ty chịu sự quản lý Nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với tư cách là các cơ quan quản lý Nhà nước; đồng thời chịu sự quản lý của cơ quan được giao thực hiện quyền sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp Nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng cộng sản Việt Nam.

Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

MỤC I

QUYỀN CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 7.

1. Tổng công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Nhà nước giao.
2. Tổng công ty giao lại cho các đơn vị thành viên quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Tổng công ty đã nhận của Nhà nước; điều chỉnh những nguồn lực đã giao cho các đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn tổng công ty.
3. Tổng công ty có quyền đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
4. Tổng công ty có quyền chuyển nhượng, thay thế, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty, trừ những thiết bị, nhà xưởng quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai, tài nguyên thuộc thẩm quyền quản lý và sử dụng của Tổng công ty thì thực hiện theo pháp luật tương ứng.

Điều 8. Tổng công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao.
2. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị; tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học trong Tổng công ty.
3. Đặt chi nhánh, Văn phòng đại diện khác của Tổng công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.
4. Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Tổng công ty và nhu cầu của thị trường; kinh doanh những ngành nghề khác nếu được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép bổ sung.
5. Lựa chọn thị trường và thống nhất phân công thị trường giữa các đơn vị thành viên; được xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước; điều hành tập trung hoạt động xuất, nhập khẩu.
6. Quyết định khung giá mua nguyên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ liệu nhập khẩu, giá xuất khẩu, giá bán sản phẩm mới, giá bán sản phẩm gồm nhiều đơn vị thành viên cùng sản xuất và giá dịch vụ theo chế độ lập giá của Nhà nước để thực hiện thống nhất trong toàn Tổng công ty, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá.
7. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước.
8. Phân cấp việc tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các quy định khác của pháp luật; quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm, chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.
9. Được mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài của Tổng công ty ở Việt Nam; quyết định cử đại diện Tổng công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát; đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép. Các thành viên khác của Hội đồng Quản trị ra nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết

định. Phó Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị thành viên và các chức danh khác trong toàn Tổng công ty ra nước ngoài do Tổng giám đốc quyết định.

Điều 9. Tổng công ty có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Tổng công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn, có hiệu quả. Trường hợp cần sử dụng các nguồn vốn, quỹ khác trái mục đích sử dụng thì phải theo nguyên tắc có hoàn trả.
2. Tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu; được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty tại Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.
3. Được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung, quỹ khấu hao cơ bản; tỷ lệ trích, chế độ quản lý và sử dụng các quỹ này quy định trong Quy chế tài chính của Tổng công ty.
4. Được sử dụng phần lợi nhuận còn lại để chia cho người lao động theo cống hiến của mỗi người vào kết quả kinh doanh trong năm và theo cổ phần (nếu có), sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định.
5. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, hoạt động công ích hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Tổng công ty.
6. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

Điều 10. Tổng công ty có quyền từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

MỤC II

NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 11.

1. Tổng công ty có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn kể cả phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác và các nguồn lực đã được giao để thực hiện mục tiêu kinh doanh và nhiệm vụ được Nhà nước giao.